

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST

Ngày: 22- 3 -2018

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào
2. Ông Võ Văn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hật - Kiểm sát viên.

Ngày 16 và ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-KDTM, ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc: “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-KDTM, ngày 13 tháng 2 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) K;

Trụ sở chính: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Ch, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Gò Quao - Ngân hàng TMCP K

- Bị đơn : Hộ kinh doanh Đỗ Thị Tr

Theo giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 56H8002694 ngày 04/01/2013.

Địa chỉ: ấp Ph 1 (nay là khu phố Ph 1), thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Hộ kinh doanh là bà Đỗ Thị Tr, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ph 1 (nay là khu phố Ph 1), thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Người thừa kế nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng: ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ph 1 (nay là khu phố Ph 1), thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý, Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K - Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thành Năm trình bày:

Bà Tr, ông D có đến Ngân hàng TMCP K phòng giao dịch Gò Quao thỏa thuận ký kết hai hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số VL 2424/HĐTD ngày 4/7/2012
- + số tiền vay: 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng);
- + Mục đích vay: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển đường thủy và mua bán nhỏ;
- + Ngày giải ngân: 6/7/2012;
- + Thời hạn vay: 13 tháng, ngày đến hạn 6/8/2013;
- + Lãi suất trong hạn: 1,65%/tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi VNĐ của kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ tại Ngân hàng Kiên Long cộng biên độ 0,70%/tháng;
- + Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn;
- + Hình thức thanh toán: Lãi vay trả cuối kỳ. Vốn vay được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng;
- Hợp đồng tín dụng số VL 4057/HĐTD ngày 9/1/2013
- + số tiền vay: 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng);
- + Mục đích vay: Kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng;
- + Ngày giải ngân: 10/1/2013;
- + Thời hạn vay: 13 tháng, ngày đến hạn 10/2/2014;
- + Lãi suất trong hạn: 1,6%/tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi VNĐ của kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ tại Ngân hàng Kiên Long cộng biên độ 0,70%/tháng;
- + Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn;
- + Hình thức thanh toán: Lãi vay trả 3 tháng một kỳ. Vốn vay được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng;
- * Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số VL 4057/HĐTD ngày 9/1/2013 do Bà Tr, ông D thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: VL 4057/HĐTC ngày 9 tháng 1 năm 2013 gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 107920, thửa 272, tờ bản đồ 02 diện tích 60,6m²; nhà diện tích xây dựng 45,1m², diện tích sàn 56,98m², kết cấu bê tông cốt thép, cấp 2, xây dựng vào năm 2012, đất và nhà tọa lạc tại khu phố Phước Trung 2, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 8/1/2013 mang tên bà Đỗ Thị Tr.

Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số VL 2424/HĐTD ngày 4/7/2012 do Bà Tr, ông D thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: VL 2424/HĐTC ngày 4 tháng 7 năm 2012 gồm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 356152, thửa 268, tờ bản đồ 02 diện tích 268m² đất tọa lạc tại khu phố Ph 1, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 29/6/2012 mang tên bà Đỗ Thị Tr; 01 ghe chở hàng hóa đường thủy mang biển số KG-06811 có trọng tải 14,8 tấn.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số VL 2424/HĐTD Bà Tr, ông D đã đóng lãi được 6 tháng bằng 11.779.680đồng và Hợp đồng tín dụng số VL 4057/HĐTD đóng lãi được 3 tháng bằng 12.840.000đồng, sau đó không đóng lãi và trả vốn đồng nào. Do Bà Tr, ông D không thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và đóng lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng TMCP K đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở cũng như tạo điều kiện cho Bà Tr, ông D thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông bà vẫn không thực hiện. Đối với tài sản thế chấp thứ hai được ký kết trong hợp đồng thế chấp số VL 2424/HĐTC ngày 4 tháng 7 năm 2012 là 01 ghe chở hàng hóa đường thủy mang biển số KG-06811 có trọng tải 14,8 tấn thì Bà Tr, ông D đã bán không còn nên Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp này.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Tr, ông D phải trả số tiền vay của hai hợp đồng tín dụng đến ngày 22/3/2018 gồm tiền gốc 350.000.000đồng, lãi trong hạn 51.022.222đồng và lãi quá hạn 416.913.333đồng. Nếu, phía ông D, Bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị Tr không có mặt tại phiên tòa: Qua quá trình tiến hành tố tụng kể từ ngày thụ lý cho đến nay Bà Tr, ông D không có mặt tại địa phương, qua thẩm tra xác minh cũng không rõ ông bà đi đâu và làm gì. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo qui định tại Điều 179, 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông, bà vẫn không có mặt nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông bà.

Tại phiên Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Tòa án tiến hành thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ và đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Nguyên đơn cũng chấp hành tốt các quy định về quyền nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật riêng bị đơn ý thức chấp hành pháp luật còn kém, thiếu hợp tác luôn cố tình vắng mặt gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án và kéo dài thời gian. Về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Xử buộc Bà Tr, ông D phải trả số tiền vay của hai hợp đồng tín dụng gồm tiền gốc 350.000.000đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng. Nếu, phía ông D, Bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: bà Đỗ Thị Tr và ông Nguyễn Văn D là bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục hợp lệ và Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt ông D, Bà Tr theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với quy định pháp luật.

Từ ngày thụ lý vụ án ngày 11/7/2017 đến trước ngày 30/1/2018 Tòa án xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nhưng sau khi phía nguyên đơn bổ sung tài liệu chứng cứ liên quan là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56H8002694 ngày 04/01/2013 cấp cho bà Đỗ Thị Tr nên Tòa án xác định lại nội dung giao dịch giữa Ngân hàng TMCP K với bà Đỗ Thị Tr, ông Nguyễn Văn D thỏa mãn với các điều kiện về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 2 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên ngày 30/1/2018 Tòa án chuyển vụ án thành vụ án Kinh doanh thương mại vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa Ngân hàng TMCP K với bà Đỗ Thị Tr, ông Nguyễn Văn D là trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận về việc vay tài sản thông qua hai Hợp đồng tín dụng số VL 2424/HĐTD ngày 4/7/2012 và Hợp đồng tín dụng số VL 4057/HĐTD ngày 9/1/2013 là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, do phía Bà Tr, ông D không thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Bà Tr, ông D phải trả nợ gồm tiền gốc 350.000.000đồng và lãi trong hạn đến ngày 22/3/2018 là 51.022.222đồng và lãi quá hạn đến ngày 22/3/2018 là 416.913.333đồng.

[3] Xét hai Hợp đồng thế chấp số VL 2424/HĐTC ngày 4 tháng 7 năm 2012 và Hợp đồng thế chấp số **273/2014/KG/KG/BĐ ngày 11 tháng 7 năm 2014** gồm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 107920 UBND huyện Gò Quao cấp ngày 8/1/2013 mang tên bà Đỗ Thị Tr; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 356152 do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 29/6/2012 mang tên bà Đỗ Thị Tr là tài sản thuộc quyền sử dụng và sở hữu của Bà Tr nên việc thế chấp tài sản là đúng quy định pháp luật. Nếu Bà Tr, ông D không trả đủ số tiền vay gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, qua ý kiến của phía Ngân hàng đối với tài sản thế chấp là 01 ghe chở hàng hóa đường thủy mang biển số KG-06811 có trọng tải 14,8 tấn thì Bà Tr ,

ông D đã bán không còn nên Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp này nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Đối với bị đơn bà Đỗ Thị Tr và ông Nguyễn Văn D đã bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ, Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông bà vẫn không có mặt tại Tòa án để cung cấp chứng cứ và lời khai, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có quy định: “*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung*”. Do vậy, sau khi thẩm tra, xác minh cho thấy ông D, Bà Tr vẫn còn hộ khẩu tại địa phương và lý do bỏ đi là trốn tránh nghĩa vụ dân sự, Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông D, Bà Tr là đúng quy định. Mặc khác, qua xác minh tại địa phương cho thấy phần đất ông D, Bà Tr thế chấp vay tiền tại Ngân hàng TMCP K gồm nhà và đất hiện nay không sang bán, cầm cố hay cho thuê, trên đất không có ai canh tác nên không có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy buộc ông D, Bà Tr phải trả nợ và sử dụng tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự cũng như ý kiến phát biểu về nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xử buộc bà Đỗ Thị Tr, ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Bà Tr, ông D phải chịu án phí có giá ngạch trên tổng giá trị tài sản tranh chấp 817.935.555 đồng bằng: $[36.000.000 \text{ đồng} + 17.935.555 \text{ đ} \times 3\%] = 36.538.066 \text{ đồng}$ làm tròn số 36.538.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí bằng: 17.250.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005305 ngày 11/7/ 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 30, 147, 179, 180, 192, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 3 Điều 4 Luật kinh doanh thương mại năm 2005; Điều 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

- Xử buộc: bà Đỗ Thị Tr và ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K tiền gốc 350.000.000đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và lãi trong hạn đến ngày 22/3/2018 là 51.022.222đồng (Năm mươi một triệu, hai mươi hai ngàn hai trăm hai mươi hai đồng) và lãi quá hạn 416.913.333đồng (Bốn trăm mười sáu triệu chín trăm mười ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Đỗ Thị Tr và ông Nguyễn Văn D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trừ trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Đỗ Thị Tr và ông Nguyễn Văn D vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày Bà Tr, ông D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP K có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: số BK 356152 do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 29/6/2012 và số BG 107920 do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 8/1/2013 mang tên bà Đỗ Thị Tr cho Bà Tr và ông D.

Nếu bà Đỗ Thị Tr, ông Nguyễn Văn D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

+ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 107920, thửa 272, tờ bản đồ 02 diện tích 60,6m²; nhà diện tích xây dựng 45,1m², diện tích sàn 56,98m², kết cấu bê tông cốt thép, cấp 2, xây dựng vào năm 2012, đất và nhà tọa lạc tại khu phố Phước Trung 2, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 8/1/2013 mang tên bà Đỗ Thị Tr.

+ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 356152, thửa 268, tờ bản đồ 02 diện tích 268m² đất tọa lạc tại khu phố Ph 1, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 29/6/2012 mang tên bà Đỗ Thị Tr.

- Về án phí: bà Đỗ Thị Tr và ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ nộp 36.518.066đồng làm tròn số 36.538.000đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí bằng: 17.250.000đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005305 ngày 11/7/ 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho Ngân hàng TMCP K có mặt tại phiên tòa biết có quyền quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 22 tháng 3 năm 2018.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh